**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **192** /2019/DS-PT
Ngày: 08 - 11 - 2019.
V/v Tranh chấp đòi tài sản.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Võ Kế Nghiệp

*Các Thẩm phán*: Ông Võ Minh Triều

Bà Trần Thị Trâm Anh

**** Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang***: Ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án lý số 138/2019/TLPT-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2019/DS-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông Võ Văn H, sinh năm: 1962. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 654 Quốc lộ 1A, khu phố 6, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

**** Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm: 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 481, ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Hữu C, sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thùy T, sinh năm: 1973. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 481 ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà Lê Thị B, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Số 654 Quốc lộ 1A khu phố 6, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị B là ông Võ Văn H, sinh năm: 1962. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 654 Quốc lộ 1A, khu phố 6, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:

Nguyên trước đây, vợ chồng ông có làm ăn với bà T (mẹ bà V) nhưng bà T làm ăn thất bại, nên bà V đứng ra thành lập công ty riêng nên ông đồng ý góp vốn cho bà V. Vào ngày 14/6/2018, bà Nguyễn Thị Thùy V có mượn ông số tiền 800.000.000 đồng nhằm mục đích để làm ăn, bà V có hứa ngày 14/7/2018 sẽ trả lại cho ông, nhưng đến nay bà V không thực hiện nghĩa vụ.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy V cùng chồng là Trần Hữu C trả cho ông số tiền gốc 800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V có ý kiến trình bày:

Do trước đây, cha mẹ bà làm ăn với ông H, do làm ăn thất bại không thể vay vốn được, nên gia đình thống nhất chuyển toàn bộ khoản nợ giữa ông H với cha mẹ bà sang cho bà. Ông H có chuyển vào tài khoản của cha mẹ bà nhiều lần tổng cộng 400.000.000 đồng, cộng với khoản nợ trước 400.000.000 đồng. Bà thừa nhận hiện còn nợ ông H số tiền 800.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Lê Thùy T trình bày: Trước đây, bà có làm ăn chung với ông H, bà có nợ ông H số tiền 400.000.000 đồng, sau này bà làm ăn thất bại nên ông H hỏi bà có tiếp tục làm ăn nữa không, ông H sẽ đầu tư, bà đồng ý. Ông H đưa thêm cho bà

nhiều lần, tổng cộng 800.000.000 đồng nên bà bàn giao nợ cho bà V, bà thống nhất ý kiến theo bà V trả nợ cho ông H mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Ông Trần Hữu C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông không có mặt trong quá trình tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm. Đồng thời, ông có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 42/2019/DS-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Căn cứ các điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Trần Hữu C.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Trần Hữu C phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn H số tiền 800.000.000 đồng.

- Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/BPKCTT ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ để đảm bảo thi hành án.

- Hủy bỏ quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2019/QĐ-BPBĐ ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, trả lại cho ông Võ Văn H số tiền 50.000.000 đồng được giử tại Ngân hàng Viettinbank - Chi nhánh Đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và báo quyền kháng cáo khi bản án có hiệu lực thi hành.

Ngày 17/7/2019, bà Nguyễn Thị Thùy V có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho bà trả dần cho ông H số tiền nợ với hình thức lần đầu tiên trả 100.000.000 đồng và số tiền còn lại trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V thừa nhận còn nợ ông Võ Văn H số tiền 800.000.000 đồng và xin trả dần số tiền này theo phương thức: trả lần đầu số tiền 100.000.000 đồng, sau đó trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Văn H không đồng ý yêu cầu này của bà V, ông yêu cầu Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác, HĐXX nhận thấy:*

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Thùy V thống nhất xác định: Bà Nguyễn Thị Thùy V nợ ông Võ Văn H số tiền gốc 800.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà V cùng chồng là ông Trần Hữu C phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông H số tiền 800.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Theo ông H trình bày và được bà V thừa nhận: Việc bà V nợ ông số tiền 800.000.000 đồng là do ông góp vốn cùng bà V để kinh doanh mua bán hải sản chứ không phải bà V vay nợ. Sau khi bà V không kinh doanh, chốt nợ thì bà V thừa nhận còn nợ ông số tiền 800.000.000 đồng. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  là tranh chấp đòi tài sản, không phải tranh chấp hợp đồng vay tài sản như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, do đó HĐXX xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là đòi lại tài sản cho đúng quy định pháp luật, sai sót này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét kháng cáo xin trả dần của bà V, HĐXX xét thấy: Việc xem xét cho đương sự phải trả nợ một lần hay trả làm nhiều lần thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại mục 1, phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông H không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà V nên không có cơ sở để HĐXX xem xét, chấp nhận.

[3] Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 26/3/2019 với biện pháp là phong tỏa tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy V. Do Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định tại khoản 11, Điều 114 nên căn cứ khoản 1 Điều 126 BLTTDS năm 2015, người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là ông Võ Văn H buộc phải thực hiện biện pháp bảo đảm và ông H đã thực hiện biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng. Tuy nhiên, tại phần quyết định, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPBĐ ngày 26/3/2019, nhưng lại quyết định hủy bỏ quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm là không phù hợp.

Trong trường hợp này, nếu Tòa án quyết định hủy bỏ biện pháp bảo đảm để người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhận lại số tiền bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 138 BLTTDS năm 2015 chỉ được thực hiện khi quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bị hủy bỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Văn H tiếp tục đề nghị Tòa án duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và không đề nghị hủy bỏ biện pháp bảo đảm. Đề nghị này của đương sự, HĐXX xét thấy phù hợp với quy định pháp luật nên cần thiết chấp nhận.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang; không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 42/2019/DS-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Điều 147, Điều 148 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H về việc tranh chấp đòi tài sản với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V.

[2] Buộc bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Trần Hữu C phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Võ Văn H số tiền 800.000.000 đồng *(tám trăm triệu đồng)*.

[3] Kể từ ngày ông Võ Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Trần Hữu C không trả hoặc trả không đủ số tiền trên, thì còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[4] Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/BPKCTT ngày 26/3/2019 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2019/QĐ-BPBĐ ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về án phí*:*

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Trần Hữu C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 800.000.000 đồng là: 20.000.000 đồng + (4% x 400.000.000 đồng) = 36.000.000đ *(ba mươi sáu triệu đồng)*.

Ông Võ Văn H không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Võ Văn H số tiền tạm ứng án phí là 18.000.000 đồng *(mười tám triệu đồng)* mà ông Võ Văn H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002212 ngày 25/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Bà Nguyễn Thị Thùy V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho cho bà V số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Thùy V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005594 ngày 17/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh KG.
- TAND huyện H;
- T.H.A DS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
*(Đã ký)*
**Võ Kế Nghiệp**